

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2023/HSST
Ngày: 27/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận

2. Ông Nguyễn Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 353/2023/HSST, ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2023/QĐXXST - HS, ngày 30 tháng 8 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2023/HSST-QĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương BT** - sinh năm 1997. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 2, phường TD, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Dương Bá Tuấn (đã chết) và bà Trần Thị Minh. Vợ: Trần Thị Mỹ Linh, sinh năm 1998. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2018 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”. Ngày 15/9/2022 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022) về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

2. Họ và tên: **Phan HT** - sinh năm 2001. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố 7, phường TD, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Phan Huy Hùng và bà Mai Thị Dung. Vợ: Nguyễn Thị

Hồng Nhung, sinh năm 2003. Bị cáo có 01 con sinh năm 2022. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/3/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/3/2020) về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần VT – sinh năm 1996. Địa chỉ: Phố GT, phường TK, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2. Anh Trần VA – sinh năm 2000. Địa chỉ: Phố GT, phường TK, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Anh Trần VT – sinh năm 2004. Địa chỉ: Phố GT, phường TK, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 10 năm 2021 đến ngày 22 tháng 11 năm 2022, Dương BT đã cho một số người dân trên địa bàn phường TK, thành phố Thanh Hóa vay tiền dưới hình thức vay lãi xuất cao 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, lấy lãi trước 10 ngày, tương đương với lãi xuất 182,5%/01 năm (gấp 9,125 lần lãi xuất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự). Dương BT đã thuê Phan HT thu tiền lãi của khách vay, đôn đốc đòi nợ của những khách chậm trả, cụ thể như sau:

* Ngày 31/10/2021, Dương BT cho anh Trần VT ở phố GT, phường TK vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, lấy lãi trước 10 ngày là 500.000 đồng. Sau đó, Dương BT giao cho Phan HT cứ 10 ngày thì gặp anh Tý để lấy tiền lãi. Ngày 22/11/2022, anh Trần VT vay thêm Dương BT 5.000.000 đồng, Dương BT lấy lãi trước 10 ngày là 250.000 đồng. Với hình thức giao dịch trả lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng, anh Tý đã trả cho Dương BT 15 tháng tiền lãi, đến thời điểm bị ngăn chặn anh Trần VT không trả tiền lãi và tiền gốc cho Dương BT. Tổng số tiền anh Trần VT vay 02 lần là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi các bị cáo đã thu của anh Tý là 33.749.360 đồng. Trong đó, lãi theo quy định mức cao nhất (20%/01 năm) là 3.698.360 đồng, số tiền các bị cáo thu lời bất chính là 30.051.000 đồng.

* Ngày 16/3/2022, Phan HT giới thiệu anh Trần VT ở phố GT, phường TK để Dương BT cho anh Trần VT vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, lấy lãi trước 10 ngày là 500.000 đồng. Dương BT giao cho Phan HT cứ 10 ngày thì gặp anh Tiến để lấy tiền lãi. Hình thức giao dịch trả lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng, đến ngày 14/5/2022 anh Trần VT đã trả hết tiền lãi (02 tháng) và tiền gốc cho Dương BT. Tổng số tiền anh Trần

VT vay là 10.000.000 đồng, tổng số tiền lãi các bị cáo đã thu của anh Tiến là 3.000.000 đồng. Trong đó, lãi theo quy định mức cao nhất (20%/01 năm) là 328.800 đồng, số tiền các bị cáo thu lời bất chính là 2.671.200 đồng.

* Ngày 22/6/2022, Dương BT cho anh Trần VA ở phố GT, phường TK vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, lấy lãi trước 10 ngày là 500.000 đồng. Dương BT giao cho Phan HT cứ 10 ngày thì gặp anh Anh để lấy tiền lãi. Hình thức giao dịch trả lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng, anh Trần VA đã trả cho Dương BT 270 ngày tiền lãi, đến thời điểm bị ngăn chặn anh Trần VA không trả tiền lãi và tiền gốc cho Dương BT. Tổng số tiền anh Trần VA vay là 10.000.000 đồng, tổng số tiền lãi các bị cáo đã thu của anh Anh là 13.500.000 đồng. Trong đó, lãi theo quy định mức cao nhất (20%/01 năm) là 1.479.600 đồng, số tiền các bị cáo thu lời bất chính là 12.020.400 đồng.

Như vậy, quá trình điều tra đã xác định: Dương BT và Phan HT đã sử dụng số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) để cho các anh Trần VT, Trần VA và Trần VT vay, tính đến thời điểm ngăn chặn các bị cáo đã thu số tiền lãi là 50.249.327 đồng (*Năm mươi triệu, hai trăm bốn chín nghìn, ba trăm hai bảy đồng*). Trong đó, số tiền lãi được phép thu theo quy định là 5.506.727 đồng (*Năm triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm hai bảy đồng*) và thu lời bất chính tổng số tiền là 44.742.600 đồng (*Bốn bốn triệu, bảy trăm bốn hai nghìn, sáu trăm đồng*).

Đối với Nguyễn Thị Hồng Nhung (là vợ của Phan HT) không biết số tiền chuyển vào tài khoản mình là tiền lãi và không được hưởng lợi gì, nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 chiếc điện thoại di động của Dương BT và Phan HT Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 294/CTr-VKSTPTH ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Dương BT, Phan HT về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương BT, Phan HT phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương BT từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023 theo quy định. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày

UBND phường nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án. Bị cáo đang nuôi 03 con còn nhỏ, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 17; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan HT từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (bằng từ 03 đến 04 tháng tù). Tổng hợp với 18 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 102/2020/HSPT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 21 đến 22 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 30 đến 40 triệu đồng đối với Phan HT; từ 40 đến 50 triệu đồng đối với Dương BT theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 10.000.000 đồng của bị cáo Dương BT mà anh Trần VT đã trả và số tiền lãi 5.506.727 đồng bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của anh Trần VT số tiền 15.000.000 đồng và của anh Trần VA số tiền 10.000.000 đồng vay của bị cáo Dương BT. Buộc bị cáo Dương BT phải trả số tiền lãi đã thu cho anh Trần VT 30.051.000 đồng, anh Trần VA 12.020.400 đồng và anh Trần VT 2.671.200 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT không thu hồi được, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương BT, Phan HT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo

đã thống nhất với lời khai của những người tham gia tố tụng về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2021 đến ngày 22/11/2022, Dương BT và Phan HT đã cho các anh Trần VT, Trần VA, Trần VT ở phố GT, phường TK, thành phố Thanh Hóa vay tiền với lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương với lãi xuất 182,5%/01 năm (gấp 9,125 lần lãi xuất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự). Tổng số tiền các bị cáo cho vay là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), tính đến thời điểm ngăn chặn các bị cáo đã thu số tiền lãi là 50.249.327 đồng, số tiền lãi được phép thu theo quy định là 5.506.727 đồng, số tiền các bị cáo thu lời bất chính là 44.742.600 đồng (*Bốn bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Dương BT, Phan HT về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định, trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Dương BT là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Dương BT là người khởi xướng, trực tiếp quản lý, đầu tư tiền cho vay, quy định hình thức cho vay, rủ rờ, lôi kéo Phan HT tham gia phạm tội. Phan HT có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp đi thu tiền lãi. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương BT phải chịu ở mức cao hơn bị cáo Phan HT.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương BT có nhân thân xấu: Ngày 16/5/2018 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”. Ngày 15/9/2022 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022) về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Cho nên, cần được xem xét

khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Phan HT, ngày 19/3/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/3/2020) về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách. Cho nên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, nay chuyển thành tù giam theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Phan HT ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Dương BT, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo Điều 36 Bộ luật hình sự là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023 được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo Dương BT đang nuôi 03 con còn nhỏ (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023), không có việc làm và không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 201 BLHS đối với bị cáo để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

[8] Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính: Toàn bộ số tiền cho vay và số tiền lãi thu về đều do Dương BT quản lý, sử dụng. Cho nên, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Dương BT số tiền gốc 10.000.000 đồng mà anh Trần VT đã trả và số tiền lãi 5.506.727 đồng bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự, tổng cộng là 15.506.727 đồng. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của anh Trần VT số tiền 15.000.000 đồng và của anh Trần VA số tiền 10.000.000 đồng vay của bị cáo Dương BT. Buộc bị cáo Dương BT phải trả số tiền lãi đã thu cho anh Trần VT 30.051.000 đồng, anh Trần VA 12.020.400 đồng và anh Trần VT 2.671.200 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 17; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Dương BT.

Khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 17; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Phan HT.

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Dương BT, Phan HT phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Dương BT 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 02/4/2023 (09 ngày = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải thi hành là 11 (*Mười một*) tháng 03 (*Ba*) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương BT cho UBND phường TD, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dương BT.

2. Bị cáo Phan HT 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ (bằng 03 (*Ba*) tháng tù). Tổng hợp hình phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 102/2020/HSPT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 21 (*Hai một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Dương BT số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*); bị cáo Phan HT số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý số tiền cho vay và thu lời bất chính: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Dương BT số tiền 15.506.727 đồng (*Mười lăm triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm hai bảy đồng*); của anh Trần VT số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); của anh Trần VA số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Buộc bị cáo Dương BT phải trả cho anh Trần VT số tiền 30.051.000 đồng (*Ba mươi triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng*); Trả cho anh Trần VA số

tiền 12.020.400 đồng (*Mười hai triệu, không trăm hai mươi nghìn, bốn trăm đồng*); Trả cho anh Trần VT số tiền 2.671.200 đồng (*Hai triệu, sáu trăm bảy một nghìn, hai trăm đồng*).

* Về án phí: Buộc các bị cáo Dương BT, Phan HT mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng